

Số: 2773/HD-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2024

HƯỚNG DẪN

Tổ chức, quản lý giảng dạy, học tập bậc đại học năm học 2024-2025

Căn cứ quy định về công tác tổ chức đào tạo trình độ đại học và hướng dẫn về công tác tổ chức đào tạo năm học 2024-2025 của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN) tại các văn bản:

- Quy chế đào tạo đại học ban hành kèm theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014;

- Quy chế đào tạo đại học ban hành kèm theo Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022;

- Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2024, số 1553/ĐHQGHN-ĐT ngày 17/4/2024 của Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Lịch trình đào tạo năm học 2024-2025, số 2371/ĐHKHTN-ĐT ngày 30/7/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHKHTN;

Trường ĐHKHTN hướng dẫn việc tổ chức, quản lý giảng dạy, học tập trong năm học 2024-2025 đối với các chương trình đào tạo đại học chính quy như sau:

1. Thời khóa biểu, đăng ký học phần và tổ chức lớp học phần

1.1. Thời khóa biểu

Thời khóa biểu của tất cả các chương trình đào tạo (CTĐT) được ghi đầy đủ các thông tin theo quy định và là tài liệu chính thức sử dụng trong tổ chức, quản lý giảng dạy, học tập trong năm học của Nhà trường.

1.2. Quy định về số tín chỉ tối thiểu

Đối với sinh viên (SV) khóa QH.2021: số tín chỉ tối thiểu đăng ký học trong học kỳ chính của từng CTĐT:

- CTĐT chuẩn: tối thiểu 14 tín chỉ;
- CTĐT chất lượng cao: tối thiểu 16 tín chỉ;
- CTĐT chuẩn quốc tế và tiên tiến: tối thiểu 16 tín chỉ;
- CTĐT tài năng: tối thiểu 18 tín chỉ.

Các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung là học phần điều kiện, điểm của các học phần ngoại ngữ không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung các học phần và điểm trung bình chung tích lũy.

Đối với SV khóa QH.2022, QH.2023 và QH.2024: số tín chỉ tối thiểu đăng ký học trong học kỳ chính của từng CTĐT không ít hơn 2/3 và không vượt quá 3/2 khối

lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn. **Các học phần ngoại ngữ là học phần sinh viên bắt buộc phải tích lũy trong CTĐT.**

Sau mỗi học kỳ, căn cứ số tín chỉ tích lũy SV được xếp năm đào tạo như sau:

Năm đào tạo	Chương trình đào tạo chuẩn	Chương trình đào tạo chất lượng cao	Chương trình đào tạo tài năng
Năm thứ nhất	Dưới 35 tín chỉ	Dưới 40 tín chỉ	Dưới 45 tín chỉ
Năm thứ hai	Từ 35 - 70 tín chỉ	Từ 40 – 80 tín chỉ	Từ 45 – 90 tín chỉ
Năm thứ ba	Từ 71 – 105 tín chỉ	Từ 81 – 115 tín chỉ	Từ 91 – 130 tín chỉ
Năm thứ tư	Từ 106 – 140 tín chỉ	Từ 116 – 155 tín chỉ	Từ 131 – 170 tín chỉ
Năm thứ năm	Từ 141 – 175 tín chỉ		
Năm thứ sáu	Từ 176 – 225 tín chỉ		

Đối với SV tất cả các khóa: số tín chỉ tối thiểu không bao gồm số tín chỉ của các học phần: Giáo dục thể chất (GDTC); Giáo dục quốc phòng-an ninh (GDQP-AN); kỹ năng bổ trợ; học lại; học cải thiện điểm và học tự chọn tự do.

Sinh viên chủ động đăng ký học phần theo hướng dẫn và chịu trách nhiệm về kết quả đăng ký học phần của mình. Nếu SV đăng ký học ít hơn số tín chỉ tối thiểu trong một học kỳ chính sẽ không thuộc diện xét học bổng và các quyền lợi khác (trừ SV năm học cuối của CTĐT và có xác nhận của Khoa, Trường).

1.3. Điều chỉnh đăng ký lớp học phần

Trong 2 tuần đầu của học kỳ chính: từ 04/9-13/9/2024 (đối với học kỳ I), từ 03/2-14/02/2025 (đối với học kỳ II) và từ 01/7-05/7/2025 của học kỳ phụ SV được phép điều chỉnh đăng ký lớp học phần, nếu lớp học phần xin bổ sung còn chỗ.

1.4. Danh sách các lớp học phần

Tuần thứ ba của học kỳ chính, danh sách SV của lớp học phần được gửi tới giảng viên. SV có tên trong danh sách lớp học phần phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các quy định của lớp học phần, nộp học phí theo quy định của Nhà trường.

1.5. Các học kỳ trong năm học 2024-2025

- Học kỳ I

+ Đối với SV tất cả các khoá QH.2021, QH.2022, QH.2023 và QH.2024: từ 04/9/2024 đến 19/01/2025 bao gồm 15 tuần học, 01 tuần dự trữ, 4 tuần thi.

- Học kỳ II

+ Đối với SV tất cả các khoá: từ 03/02/2025 đến 21/6/2025 bao gồm 15 tuần học, 01 tuần dự trữ, 4 tuần thi và 02 tuần nghỉ Tết.

+ Đối với khoá QH.2021: các học phần tổ chức cho sinh viên năm cuối để xét công nhận tốt nghiệp sẽ hoàn thành điểm trước 15/6/2025.

- Học kỳ phụ (kỳ hè) năm 2025

+ Từ 01/7/2025 đến 15/8/2025 bao gồm 5 tuần học và 1 tuần thi.

- + Kết quả học tập trong học kỳ phụ được tính vào kết quả học tập của học kỳ chính ngay trước học kỳ phụ.
- *Học chính trị đầu năm*
- + Đối với SV các khoá QH.2021, QH.2022, QH.2023 và QH.2024: vào các ngày thứ Bảy và Chủ nhật từ 08/9/2024 đến 05/10/2024.
- + Đối với SV khoá QH.2024: từ ngày 28/8/2024 đến ngày 31/8/2024.

2. Hoạt động dạy và học

2.1. Dạy và học trực tiếp trên lớp

Sau hai tuần đầu đối với học kỳ chính và sau một tuần đầu của học kỳ phụ Phòng Đào tạo sẽ gửi tới các giảng viên danh sách sinh viên của lớp mình phụ trách trên phần mềm nhập điểm tại địa chỉ <https://nhapdiemsv.hus.vnu.edu.vn/login>. Trong trường hợp SV không có tên trong danh sách của lớp học phần, giảng viên hướng dẫn SV đến phòng Đào tạo để giải quyết, **giảng viên không tự ý cho sinh viên vào lớp học.**

Tất cả các giờ dạy và học được thực hiện theo thời khoá biểu. Giảng viên giảng dạy theo đề cương học phần đã được ban hành. Đề cương và kế hoạch giảng dạy của học phần được cung cấp cho sinh viên ngay khi học phần được bắt đầu.

Các giờ tự học của học phần do giảng viên chủ động bố trí và tổ chức thực hiện đối với lớp học phần. Nhiệm vụ và nội dung tự học giao cho SV được theo dõi và đưa vào các yêu cầu kiểm tra đánh giá.

Trong tuần học đầu tiên của học kỳ, giảng viên có thể cử 01 SV trong lớp học phần làm lớp trưởng để liên hệ, cung cấp thông tin về học phần cho lớp.

Sinh viên có nghĩa vụ tham gia học tập, thực hiện các yêu cầu, các quy định liên quan đến học phần theo đề cương và kế hoạch giảng dạy học phần mà giảng viên cung cấp.

Sinh viên nghỉ ốm, phải điều trị y tế trong thời gian học phải báo cáo với giảng viên các lớp học phần đang học, viết đơn xin phép Khoa và trong vòng một tuần đi học lại từ ngày khỏi ốm phải nộp về Khoa giấy chứng nhận của cơ quan y tế. Trường hợp SV nghỉ ốm quá thời gian yêu cầu bắt buộc của học phần sẽ được Khoa hướng dẫn xử lý hoặc học bổ sung các nội dung còn thiếu để hoàn thành học phần, hoặc huỷ đăng ký học phần.

Sinh viên có trách nhiệm trả lời các câu hỏi, góp ý cho nội dung học phần tại phiếu "Khảo sát ý kiến của sinh viên về học phần" khi học phần kết thúc.

2.2. Dạy và học trực tuyến

Căn cứ vào tình hình diễn biến của dịch bệnh (nếu xảy ra), các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của ĐHQGHN, Nhà trường sẽ có thông báo điều chỉnh hình thức giảng dạy trực tuyến phù hợp với tình hình thực tiễn.

Đối với các học phần có thể tổ chức dạy trực tuyến toàn bộ hoặc một phần có khả năng đảm bảo chất lượng dạy và học, giảng viên và khoa có tờ trình chi tiết báo cáo Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt trước khi thực hiện.

3. Kiểm tra đánh giá học phần

3.1. Kiểm tra đánh giá thường xuyên

Giảng viên sử dụng các phương pháp, tiêu chí đánh giá khác nhau trong các hoạt động dạy và học nhằm kiểm tra việc nắm vững kiến thức và kỹ năng của SV, đồng thời qua đó có thông tin giúp giảng viên, SV điều chỉnh cách dạy, cách học cho phù hợp.

Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên được duy trì trong suốt học kỳ và bằng nhiều hình thức khác nhau.

3.2. Kiểm tra đánh giá giữa kỳ

Giảng viên chủ động tổ chức kiểm tra đánh giá giữa kỳ theo thời gian quy định, với những nội dung, mục tiêu đã được quy định trong đề cương học phần. Đánh giá giữa kỳ có thể thực hiện theo các hình thức: bài kiểm tra trên lớp, bài tập về nhà, bài tập lớn theo nhóm, nội dung tự học,...

Sinh viên chưa có điểm kiểm tra đánh giá giữa kỳ mà có lý do chính đáng, được Khoa xác nhận sẽ được giảng viên tổ chức kiểm tra bổ sung theo hình thức thích hợp. Việc kiểm tra bổ sung phải hoàn thành trước ngày 07/12/2024 (đối với học kỳ I), trước ngày 16/5/2025 (đối với học kỳ II).

Phần thực hành của học phần (nếu có) được đánh giá như sau:

a) Thực hành dưới dạng các bài thực nghiệm: lấy điểm trung bình (có hệ số theo quy định trong đề cương học phần) của các bài thực nghiệm trong học kỳ, hoặc điểm kiểm tra kết thúc học phần, hoặc lấy điểm trung bình (có trọng số) các điểm nói trên để làm điểm kiểm tra phần thực hành;

b) Thực hành các dạng khác (thực tập, bài tập, xêmina, tiểu luận): SV phải tham dự đầy đủ số giờ thực tập, không ít hơn 80% số giờ bài tập hay xêmina, hoàn tất các yêu cầu đối với thực tập, bài tập, tiểu luận được giao mới được đánh giá là đạt phần thực hành để đủ điều kiện dự thi phần lý thuyết. Giảng viên cụ thể hóa cách đánh giá các học phần thực hành, báo cáo trưởng bộ môn phê duyệt.

3.3. Thi kết thúc học phần

Thi kết thúc học phần được thực hiện bằng một trong các hình thức sau: (1) thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc kết hợp cả trắc nghiệm và tự luận) với thời gian từ 60 phút đến 120 phút (30 phút cho 01 tín chỉ nhưng không quá 120 phút đối với những học phần từ 4 tín chỉ trở lên); (2) vấn đáp; (3) làm thực tập, tiểu luận môn học; hoặc (4) kết hợp các hình thức trên.

Hình thức thi kết thúc học phần phải được thống nhất giữa các lớp học phần của cùng mã học phần, được phổ biến cho SV đầu mỗi học kỳ và được ghi rõ trong lịch thi học kỳ.

Điều kiện để SV được dự thi kết thúc học phần

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có điểm đánh giá thường xuyên và điểm đánh giá giữa kỳ lớn hơn 0;

b) Đóng học phí đầy đủ, đúng thời hạn theo thông báo của phòng Kế hoạch tài chính. Những SV không được dự thi kết thúc học phần do chưa đóng đủ học phí và

những SV bỏ thi không có lý do chính đáng sẽ nhận điểm không (0) bài thi kết thúc học phần.

Đề thi kết thúc học phần

Đề thi phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong đề cương học phần. Đáp án và thang điểm phải được biên soạn cùng với đề thi kết thúc học phần.

Đối với học phần cùng mã, cùng ngôn ngữ giảng dạy, được nhiều giảng viên dạy cho nhiều lớp khác nhau phải ra đề thi chung. Khoa phụ trách học phần cử giảng viên chủ trì và thống nhất tất cả các giảng viên về yêu cầu và nội dung cơ bản của đề thi (trường hợp đặc biệt phải được sự đồng ý của Ban Giám hiệu).

Nhà trường sẽ có hướng dẫn cụ thể về công tác tổ chức thi kết thúc học phần trước khi tổ chức ở mỗi học kỳ.

3.4. Khóa luận tốt nghiệp và học các học phần thay thế khoá luận

Nhà trường sẽ có hướng dẫn riêng về việc tổ chức thực hiện cho sinh viên làm khoá luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp.

4. Điểm của học phần

4.1. Các điểm thành phần của học phần

Các điểm thành phần đánh giá học phần bao gồm: (1) điểm đánh giá thường xuyên; (2) điểm đánh giá giữa kỳ; và (3) điểm đánh giá kết thúc học phần. Trọng số của các điểm thành phần của học phần được giảng viên công bố cùng đề cương môn học theo nguyên tắc:

- a) Điểm đánh giá thường xuyên: trọng số không lớn hơn 20% tổng điểm của học phần;
- b) Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số không nhỏ hơn 20% và không lớn hơn 40% tổng điểm của học phần;
- c) Tổng trọng số điểm đánh giá thường xuyên và điểm đánh giá giữa kỳ không lớn hơn 40% tổng điểm của học phần;
- d) Điểm đánh giá kết thúc học phần: trọng số không nhỏ hơn 60% tổng điểm của học phần;
- e) Đối với các học phần chỉ thực hiện bằng phương thức thực tập, thực tế, nghiên cứu khoa học hoặc khoá luận có thể được đánh giá bằng một đầu điểm với trọng số 100% tổng điểm của học phần.

Các điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), và được làm tròn đến một chữ số thập phân.

4.2. Nhập điểm thành phần của học phần

Sau khi hoàn thành đánh giá, giảng viên tổng hợp các điểm đánh giá thường xuyên, điểm đánh giá giữa kỳ vào danh sách lớp học phần trên phần mềm nhập điểm tại địa chỉ: <https://nhapdiemsv.hus.vnu.edu.vn/login>

Điểm đánh giá thường xuyên và điểm đánh giá giữa kỳ được giảng viên thông báo cho SV biết để có kế hoạch hoàn thành học phần. Giảng viên nộp danh sách SV

không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần về Phòng Đào tạo muộn nhất khi tuần học chính thức kết thúc.

Khi cần chỉnh sửa, bổ sung điểm đánh giá thường xuyên, điểm đánh giá giữa kỳ, danh sách sinh viên không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần, giảng viên phải thực hiện trực tiếp tại phòng Đào tạo trước khi học phần được tổ chức thi. Giảng viên chịu trách nhiệm về các kết quả này.

4.3. Chấm bài thi kết thúc học phần

Các học phần thi viết tập trung được chấm trong vòng 1 tuần từ khi học phần đó được tổ chức thi. Các Khoa phụ trách học phần căn cứ thời gian trên lịch thi để thông báo các giảng viên đến chấm thi theo đúng kế hoạch. Trường hợp không thể chấm thi theo thời gian quy định, giảng viên phải thông báo cho Khoa để cử người khác chấm thi theo đúng tiến độ. Sau khi chấm thi, cán bộ giảng dạy sẽ nhận biên bản điểm thi cuối kỳ của lớp học phần do mình phụ trách để nhập điểm vào phần mềm nhập điểm.

Đối với các học phần thi vấn đáp hoặc theo các hình thức khác do giảng viên tự tổ chức (trừ các học phần thực tập đi thực tế) yêu cầu các giảng viên bố trí thời gian thi, đánh giá kết quả cùng thời gian lịch thi chính thức của Nhà trường, điểm thi cuối kỳ được giảng viên nhập điểm vào phần mềm nhập điểm.

4.4. Tính điểm học phần

Điểm học phần là tổng các điểm thành phần (sau khi đã nhân trọng số theo quy định) và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và quy ra thang điểm 4 theo các quy tắc sau:

a) Loại đạt:

Stt	Thang điểm		
	“10”	“chữ”	“4”
1	9,0 – 10,0	A+	4,0
2	8,5 – 8,9	A	3,7
3	8,0 – 8,4	B+	3,5
4	7,0 – 7,9	B	3,0

Stt	Thang điểm		
	“10”	“chữ”	“4”
5	6,5 – 6,9	C+	2,5
6	5,5 – 6,4	C	2,0
7	5,0 – 5,4	D+	1,5
8	4,0 – 4,9	D	1,0

b) Loại không đạt: F (dưới 4,0): Kém

4.5. Học phần tích lũy

Những học phần mà điểm học phần đạt từ điểm D trở lên được coi là học phần tích lũy, số tín chỉ của học phần này được tính là số tín chỉ tích lũy.

5. Kỳ thi phụ

Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần nhưng chưa dự thi, có lý do chính đáng do cơ quan có thẩm quyền xác nhận, được Lãnh đạo Khoa xác nhận và Ban Giám hiệu đồng ý sẽ được tham dự kỳ thi phụ (nếu có) hoặc được bảo lưu các điểm thành phần của học phần và dự thi kết thúc học phần vào học kỳ gần nhất mà học phần đó được tổ chức giảng dạy.

6. Đăng ký học lại, học cải thiện điểm

6.1. Đăng ký học lại

a) Đối với các học phần bắt buộc, nếu bị điểm F, SV phải đăng ký học lại học phần đó;

b) Đối với học phần tự chọn có điều kiện, nếu bị điểm F, SV đăng ký học lại học phần đó hoặc đăng ký học học phần tự chọn khác cùng số tín chỉ, cùng khối kiến thức để thay thế. SV cần có đơn đăng ký học phần thay thế có xác nhận đồng ý của Lãnh đạo Khoa và nộp về Phòng Đào tạo.

6.2. Đăng ký học cải thiện điểm

Đối với các học phần đạt điểm D và D+, SV được đăng ký học lại học phần đó để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy.

7. Tổ chức học Giáo dục quốc phòng - An ninh và Giáo dục thể chất

Tổ chức học GDQP-AN kết hợp với học GDTC cho SV khóa QH.2024 (K69) trong 6 tuần, học tập trung tại Hòa Lạc, từ 23/6/2025 đến 03/8/2025.

8. Xếp loại học lực

Sau mỗi học kỳ chính, căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy, học lực của SV được xếp thành các loại sau:

- a) Xuất sắc: điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;
- b) Giỏi: điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;
- c) Khá: điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;
- d) Trung bình: điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.
- e) Yếu:

- Điểm trung bình chung tích lũy dưới 2,00 (đối với CTĐT chuẩn và chưa thuộc trường hợp bị buộc thôi học).
- Điểm trung bình chung tích lũy dưới 2,50 (đối với CTĐT tài năng, chất lượng cao, tiên tiến, chuẩn quốc tế và chưa thuộc trường hợp bị buộc thôi học).

9. Xử lý học vụ

Sau mỗi học kỳ chính, Nhà trường sẽ tổ chức xử lý học vụ đối với SV theo các mức sau:

9.1. Cảnh báo học vụ sau mỗi học kỳ

Sau mỗi học kỳ, những SV có kết quả học tập yếu sẽ bị cảnh báo học vụ, việc cảnh báo là cơ sở để Nhà trường xem xét điều kiện học tiếp hoặc buộc thôi học ở những học kỳ tiếp theo. Có 3 mức cảnh báo học vụ như sau:

9.1.1. Cảnh báo học vụ mức 1: áp dụng đối với SV phạm một trong các điều kiện dưới đây:

- a) Điểm trung bình của học kỳ đạt dưới 0,80 (đối với học kỳ đầu tiên của khóa học), đạt dưới 1,00 (đối với các học kỳ tiếp theo).
- b) Điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 1,20 đối với SV năm thứ nhất, dưới

1,40 đối với SV năm thứ hai, dưới 1,60 đối với SV năm thứ ba hoặc dưới 1,80 đối với SV các năm tiếp theo và cuối khoá;

c) Tổng số tín chỉ của các học phần bị điểm F tính từ đầu khoá học đến thời điểm xét vượt quá 24 tín chỉ.

9.1.2. Cảnh báo học vụ mức 2: áp dụng đối với SV đã bị cảnh báo mức 1, nhưng kết quả của lần xử lý ở học kỳ tiếp theo vẫn không được cải thiện.

9.1.3. Cảnh báo học vụ mức 3: áp dụng đối với SV đã bị cảnh báo mức 2, nhưng kết quả của lần xử lý ở học kỳ tiếp theo không được cải thiện. SV bị cảnh báo học vụ mức 3 sẽ bị đưa vào danh sách xem xét buộc thôi học như quy định tại mục 9.2. dưới đây.

Sinh viên đã bị cảnh báo học tập ở mức 1 hoặc 2, nếu trong lần xử lý học tập tiếp theo kết quả học tập được cải thiện (không phạm vào các điều kiện nêu trong khoản a), b), c) của mục 9.1.1.) thì mức cảnh báo học vụ sẽ được hạ xuống một mức.

Sinh viên CTĐT bằng kép, học cùng lúc 2 CTĐT phải dừng học CTĐT thứ hai ở học kỳ tiếp theo nếu kết thúc học kỳ đó bị xếp loại học lực yếu đối với một trong hai CTĐT.

9.2. Buộc thôi học

Sau mỗi học kỳ chính, SV bị buộc thôi học nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Đã bị cảnh báo học vụ mức 3;
- b) Vượt quá thời gian tối đa được phép học;
- c) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do thi hộ hoặc nhờ người thi hộ hoặc bị kỷ luật ở mức xóa tên khỏi danh sách SV của Trường;

Chậm nhất 1 tháng sau khi SV có quyết định buộc thôi học, Trường sẽ thông báo trả về địa phương nơi SV có hộ khẩu thường trú.

10. Tốt nghiệp và cấp bằng

10.1. Điều kiện xét tốt nghiệp

Sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp CTĐT nếu có đủ các điều kiện sau:

- a) Trong thời gian học tập tối đa của khóa học;
- b) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, SV không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- c) Tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong CTĐT;
- d) Điểm trung bình chung tích lũy của khóa học đạt từ 2,00 trở lên. Riêng đối với CTĐT tài năng, chất lượng cao, tiên tiến và chuẩn quốc tế, điểm trung bình chung tích lũy của khóa học phải đạt từ 2,50 trở lên (không tính điểm các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung đối với SV khóa QH.2021);
- e) Có chứng chỉ đạt trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu của CTĐT, cụ thể:
 - Bậc 3: đối với các CTĐT chuẩn;
 - Bậc 4: đối với các CTĐT tài năng, chất lượng cao;
 - Bậc 5: đối với các CTĐT tiên tiến, chuẩn quốc tế.
- f) Có chứng chỉ kỹ năng bổ trợ (nếu CTĐT có yêu cầu);

g) Thỏa mãn những yêu cầu về kết quả học tập đối với một số học phần chuyên môn đặc thù mà ĐHQGHN và Trường ĐHKHTN có quy định bằng văn bản;

h) Được đánh giá đạt học phần GDQP-AN và GDTC.

Trường hợp SV có nguyện vọng và đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học cần có đơn gửi Phòng Đào tạo để được xem xét và phê duyệt trước mỗi đợt xét tốt nghiệp.

Sinh viên không đủ điều kiện tốt nghiệp các CTĐT tài năng, chất lượng cao, tiên tiến, chuẩn quốc tế sẽ do Hiệu trưởng xem xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp CTĐT chuẩn theo hình thức đào tạo chính quy.

Sinh viên thuộc diện không đủ điều kiện tốt nghiệp khi đã hết thời hạn học tập được cấp giấy chứng nhận điểm các học phần đã tích lũy trong CTĐT.

10.2. Các đợt xét tốt nghiệp và cấp bằng đại học

Trong năm học 2024-2025, Nhà trường xét tốt nghiệp trong 5 đợt: tháng 9/2024; tháng 12/2024; tháng 3/2025; tháng 6/2025; tháng 7/2025. Trường tổ chức lễ trao bằng tập trung cho các đợt xét tốt nghiệp căn cứ điều kiện cụ thể của từng đợt.

Bằng tốt nghiệp được cấp theo ngành học có ghi tên ngành học, hình thức đào tạo, chương trình đào tạo, hạng tốt nghiệp.

Hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học, cụ thể như sau:

- Xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00
- Giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59
- Khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19
- Trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.

11. Tính giờ giảng dạy của giảng viên và nghiên cứu viên

Giờ quy chuẩn của giảng viên và nghiên cứu viên được tính theo Quy chế chi tiêu nội bộ và các Quy định hiện hành của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong Trường;
- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT, TĐ25.

GS.TS. Lê Thanh Sơn